

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HSST

Ngày: 17/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ty

Ông Trịnh Ngọc Kỳ

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Hồng Khang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Chiều ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/HSST ngày 01/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST- HS ngày 03/10/2019 đối với bị cáo:

* Họ và tên **Trần Văn Đ**, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1992, tại xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Trần Văn N (đã chết), con bà: Hoàng Thị P, sinh năm 1973, hiện đang xuất khẩu lao động tại Ma Cao - Trung Quốc; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2019, đến ngày 21/6/2019 áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Thôn 1, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

* *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Lai L, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/6/2019, Trần Văn Đ đi từ thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh về nhà ở của gia đình để đưa tiền cho người nhà làm giỗ. Sau đó đi lên thị trấn Cẩm X đón xe buýt vào thị xã Kỳ A làm việc. Do nghiện ma túy nên trên

đường đi Đ gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Tiến Đ (trú tại Thôn 1, xã Cẩm T, huyện Cẩm X) nhờ mua hộ 500.000 đồng ma túy đá để về sử dụng, Đ đồng ý và hẹn Đ ở Cầu H, thuộc địa phận tổ dân phố 12, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X. Sau đó, Đ đi xe máy đến lấy từ Đ 500.000 đồng và bảo Đ đứng chờ. Khoảng 30 phút sau, Đ quay lại đưa cho Đ 01 túi ni lông màu xanh, bên trong chứa ma túy đá. Đ bỏ túi ma túy đá đó vào trong ngăn giữa chiếc túi vải màu đen đang đeo trước ngực rồi đón xe buýt đi vào thị xã Kỳ A. Đến 13 giờ cùng ngày, khi đi đến địa phận thôn Lai T, xã Cẩm T, huyện Cẩm X thì Trần Văn Đ bị tổ công tác Công an huyện Cẩm Xuyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 01 túi ni lông màu xanh có chứa ma túy cất giấu trong ngăn giữa túi vải màu đen đang đeo trước ngực.

Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã niêm phong và trưng cầu giám định 01 túi ni lông màu xanh bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Trần Văn Đ. Tại bản kết luận giám định số 130/GĐMT-PC09 ngày 21/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh xác định: Chất tinh thể màu trắng được đựng trong 01 túi ni lông màu xanh, kích thước (2x2)cm gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,6125gam.

Về thu giữ vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã thu giữ:

- 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong phong bì thư có chứa 0,5660 gam chất tinh thể màu trắng là ma túy, là Methamphetamine sau khi đã lấy mẫu giám định.

- 01 phong bì thư đã niêm phong, ký hiệu ĐT1, bên trong phong bì thư có chứa 01 điện thoại di động đen trắng, vỏ màu đen, nhãn hiệu NOKIA, có số sê ri 1: 351724064919681, số sê ri 2: 351724064919699; có số sim 0352103379; máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 túi vải màu đen, nhãn hiệu “SPORT”, có nhiều ngăn được khóa bằng dây xéc.

Với hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 51/CT-VKSCX ngày 30/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã truy tố Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn Đ mức án tù 12 đến 15 tháng tù; xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Vào hồi 13 giờ ngày 20/6/2019, tại địa phận thôn Lai T, xã Cẩm T, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, Công an huyện Cẩm Xuyên bắt quả tang, thu giữ trong ngăn giữa túi vải màu đen Trần Văn Đ đang đeo trước ngực một túi ni lông màu xanh, bên trong chứa 0,6125 gam là ma túy, là Methamphetamine. Số ma túy này Trần Văn Đ nhờ Nguyễn Tiến Đ mua hộ với số tiền 500.000 đồng để về sử dụng.

Hành vi trên của Trần Văn Đ đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

c, Hêrôin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước; ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng chất ma túy làm hủy hoại sức khỏe, mất khả năng lao động, suy kiệt kinh tế. Bên cạnh đó, ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến lây truyền những căn bệnh hiểm nghèo, làm suy yếu giống nòi, phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy, sự nghiêm cấm của Nhà nước đối với việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, vì mục đích sử dụng cá nhân mà bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo từng có thời gian tham gia trong Quân đội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị

cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích lợi nhuận, bản thân bị cáo nghiện ma túy, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,5660gam là ma túy, là Methamphetamine sau khi đã lấy mẫu giám định, đây là loại ma túy mà pháp luật cấm sử dụng và phong bì thư gói mẫu không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 túi vải màu đen, nhãn hiệu “SPORT”, bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy, 01 chiếc sim số 0352103379 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, bị cáo sử dụng gọi điện nhờ Nguyễn Tiến Đ mua hộ ma túy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Đối với Nguyễn Tiến Đ, người đã mua hộ cho bị cáo số ma túy nói trên, quá trình điều tra xác định đối tượng hiện không có mặt tại địa phương. Việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn Đ **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong phong bì thư có chứa 0,5660 gam chất tinh thể màu trắng là ma túy, là Methamphetamine sau khi đã lấy mẫu giám định.

+ 01 túi vải màu đen, nhãn hiệu “SPORT”, có nhiều ngăn được khóa bằng dây xéc.

+ 01 chiếc sim điện thoại số 0352103379.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động đen trắng, vỏ màu đen, nhãn hiệu NOKIA, có số sê ri 1: 351724064919681, số sê ri 2: 351724064919699; máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- THA.HS Công an huyện Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoàng

